

Publication 519

Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 6 of 8



Publication 519-VIE (Rev 2024) Catalog Number 93109Q
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov



Get forms and other information faster and easier at:

- IRS.gov (English)
- IRS.gov/Korean (한국어)
- IRS.gov/Spanish (Español)
- IRS.gov/Russian (Русский)
- IRS.gov/Chinese (中文)
- IRS.gov/Vietnamese (Tiếng Việt)



Visit the Accessibility
Page on IRS.gov

This page is intentionally left blank

Học sinh là người nước ngoài tạm trú nên dùng Mẫu 1040-ES (NR) để tính và trả tiền thuế tư doanh. Nếu bạn thanh toán bằng séc, hãy thanh toán cho "United States Treasury (Bộ Tài chính Hoa Kỳ)".

Cách ước tính thuế năm 2025. Nếu bạn đã nộp tờ khai thuế năm 2024 trên Mẫu 1040-NR và dự kiến thu nhập và tổng tiền khấu trừ năm 2025 gần bằng nhau, bạn nên dùng tờ khai thuế năm 2024 làm hướng dẫn để hoàn thành Bảng tính thuế Ước Tính trong hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR). Nếu bạn đã không nộp tờ khai thuế năm 2024 hoặc nếu thu nhập, tiền khấu trừ hoặc tín thuế sẽ khác trong năm 2025, bạn phải ước tính các khoản tiền này. Tính nợ thuế ước tính của bạn bằng cách dùng Bảng thuế Suất năm 2025 hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) để biết tư cách khai thuế của bạn.

Ghi chú. Nếu bạn dự định trở thành thường trú nhân Puerto Rico trong cả năm, xem Mẫu 1040-ES.

Thời điểm trả tiền thuế ước tính. Thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR của năm trước. Nếu bạn có tiền lương tuân thủ quy tắc khấu lưu tương tự như công dân Hoa Kỳ, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR và thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày 15 tháng 4, 2025. Nếu bạn không có tiền lương bị khấu lưu, nộp tờ khai thuế thu nhập và nộp khoản thuế ước tính đầu tiên trước ngày 16 tháng 6, 2025.

Nếu thuế ước tính đầu tiên phải nộp đến hạn vào ngày 15 tháng 4, 2025, bạn có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc trả tiền thuế bằng nhau trong bốn đợt vào các ngày ghi ở phần tiếp theo.

trả góp lần 1 Ngày 15 tháng 4, 2025

trả góp lần 2 Ngày 16 tháng 6, 2025

trả góp lần 3 Ngày 15 tháng 9, 2025

trả góp lần 4 Ngày 15 tháng 1, 2026

Nếu khoản thanh toán đầu tiên chưa đến hạn cho đến ngày 16 tháng 6, 2025, bạn có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc:

1. $\frac{1}{2}$ thuế ước tính của bạn trước ngày 16 tháng 6, 2025;
2. $\frac{1}{4}$ thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 9, 2025; và
3. $\frac{1}{4}$ chậm nhất là vào ngày 15 tháng 1, 2026.



Bạn không phải thực hiện thanh toán đến hạn vào ngày 15 tháng 1, 2026 nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR năm 2025 trước ngày 2 tháng 2, 2026 và thanh toán toàn bộ số nợ đến hạn bằng tờ khai thuế.

Năm tài chính. Nếu tờ khai thuế của bạn không theo năm, ngày đến hạn sẽ là ngày 15 của tháng thứ 4, 6 và 9 trong năm tài chính và tháng đầu tiên của năm tài chính tiếp theo. Nếu bất kỳ ngày nào rơi vào Thứ Bảy,

Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp, hãy dùng ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

Thay đổi trong thu nhập hoặc mức khấu trừ. Ngay cả khi bạn không phải trả tiền thuế ước tính vào tháng 4 hoặc tháng 6, hoàn cảnh của bạn có thể thay đổi đến mức bạn sẽ phải trả tiền thuế ước tính sau này. Điều này có thể xảy ra nếu bạn nhận thêm thu nhập hoặc nếu có bất kỳ khoản khấu trừ nào của bạn bị giảm bớt hoặc bị loại bỏ. Nếu vậy, xem hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về tính thuế ước tính.

Thuế ước tính được điều chỉnh. Nếu sau khi trả tiền thuế ước tính, bạn nhận thấy thuế ước tính của mình tăng lên hoặc giảm bớt đáng kể do thay đổi trong thu nhập hoặc các khoản miễn trừ thì bạn nên điều chỉnh thuế ước tính còn lại. Để làm điều này, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#).

Phạt do không trả tiền thuế thu nhập ước tính. Bạn sẽ phải chịu phạt do nộp thiếu tiền trả góp thuế ước tính thấp hơn, trừ một số trường hợp nhất định. Các tình huống này được giải thích trên Mẫu 2210.

9.

Quyền lợi theo hiệp ước thuế

Giới thiệu

Người nước ngoài tạm trú (và một số người nước ngoài thường trú) từ một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập có thể đủ điều kiện được hưởng một số quyền lợi nhất định. Hầu hết các hiệp ước quy định người nước ngoài tạm trú phải là thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước để hội đủ điều kiện trong năm yêu cầu quyền lợi. Tuy nhiên, trong trường hợp một số học sinh, thực tập sinh, giáo viên hoặc nhà nghiên cứu,

một số hiệp ước chỉ quy định người nước ngoài tạm trú phải là thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước ngay trước khi đến Hoa Kỳ.

Bảng hiệp ước thuế. Bạn có thể truy cập bảng hiệp ước thuế bằng cách truy cập [IRS.gov/ TreatyTables \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/TreatyTables). Bạn có thể truy cập bản văn hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ, quy định và thỏa thuận trao đổi thông tin thuế (TIEA) đã ký gần đây và giải thích kỹ thuật về hiệp ước thuế quan của Bộ Tài chính đi kèm khi được công bố rộng rãi cũng như ở Hoa Kỳ. Hội nghị Thuế thu nhập điển hình tại [Home.Treasury.gov/Policy-Issues/Tax-Policy/ International-Tax \(tiếng Anh\)](https://home.treasury.gov/policy-issues/tax-policy/international-tax).



Xin lưu ý rằng tài liệu hiệp ước và TIEA được đăng trên trang web này sau khi ký và trước khi phê chuẩn và có hiệu lực.

Toàn bộ bản văn hiệp ước thuế quan cá nhân cũng có sẵn tại

[IRS.gov/Businesses/InternationalBusinesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-toZ](https://www.irs.gov/Businesses/InternationalBusinesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-toZ) *(tiếng Anh)*. Để biết thêm thông tin về các hiệp ước thuế, truy cập [IRS.gov/Individuals/InternationalTaxpayers/Tax-Treaties](https://www.irs.gov/Individuals/InternationalTaxpayers/Tax-Treaties) *(tiếng Anh)*.

Thông thường, bạn có thể thu xếp để được giảm bớt hoặc loại bỏ thuế khấu lưu trên tiền lương và thu nhập khác đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế. Xem *Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế* trong chương 8.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quyền lợi theo hiệp ước thuế điển hình,
- Cách xin bản sao các hiệp ước thuế và
- Cách yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế trên tờ khai thuế.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Ấn phẩm

- ☐ **901** Hiệp ước thuế Hoa Kỳ

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập cho Người nước ngoài tạm trú Hoa Kỳ
- ☐ **8833** 8833 Công bố Quan điểm khai thuế dựa trên hiệp ước thuế vụ theo đoạn 6114 hoặc 7701(b)

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc xin các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thu nhập theo hiệp ước

Thu nhập theo hiệp ước thuế của người nước ngoài tạm trú là tổng thu nhập mà thuế bị giới hạn bởi hiệp ước thuế. Thu nhập theo hiệp ước bao gồm cổ tức từ các nguồn ở Hoa Kỳ phải chịu thuế suất theo hiệp ước không vượt quá 15%.

Thu nhập ngoài hiệp ước là tổng thu nhập của người nước ngoài tạm trú mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế được áp dụng.

Để xác định thuế đối với các khoản thu nhập chịu mức thuế suất thấp hơn theo hiệp ước, hãy tính thuế đối với từng khoản thu nhập riêng biệt với mức thuế suất giảm áp dụng cho khoản đó theo hiệp ước.

Để xác định thuế trên thu nhập ngoài hiệp ước, hãy tính thuế ở mức cố định 30% hoặc thuế suất lũy tiến, tùy thuộc vào thu nhập có liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Nợ thuế là tổng tiền thuế trên thu nhập theo hiệp ước cộng với thuế trên thu nhập ngoài hiệp ước, nợ thuế không thể nhiều hơn nợ thuế được tính như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực.

Ví dụ. Arthur Banks là một người nước ngoài tạm trú là người độc thân và là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài đã ký hiệp

ước thuế với Hoa Kỳ. Arthur nhận được tổng thu nhập là \$25.900 trong năm tính thuế từ các nguồn ở Hoa Kỳ, bao gồm các khoản sau đây.

Cổ tức mà thuế được giới hạn ở mức 15% theo hiệp ước thuế . . .	<u>\$1.400</u>
---	----------------

Tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế	<u>24.500</u>
--	---------------

Tổng thu nhập	<u>\$25.900</u>
--------------------------------	------------------------

Arthur tham gia vào hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Cổ tức của Arthur không liên thông thực tế với hoạt động kinh doanh đó. Arthur không có khoản khấu trừ.

Nợ thuế được xem như hiệp ước thuế chưa có hiệu lực, là \$3.128 được xác định như sau.

Tổng tiền thù lao \$24.500

Dưới: Khoản khấu trừ 0

Thu nhập chịu thuế \$24.500

Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy
tiến (cột Bảng thuế cho người
đóng thuế độc thân) \$2.708

Cộng: Thuế trên tổng cổ tức
(\$1.400 × (0,30)) 420

**Thuế được xác định như thể
hiệp ước chưa có hiệu lực \$3.128**

Nợ thuế của Arthur, được xác định bằng cách
tính tỷ lệ giảm trên thu nhập cổ tức theo quy
định của hiệp ước thuế, là \$2.918 được xác
định như sau.

Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy
tiền (tương tự như ở trên) \$2.708

Cộng: Thuế trên tổng cổ tức
(\$1.400 × (0,15)) 210

Thuế trên tiền thù lao và cổ tức \$2.918

Một số quyền lợi điển hình theo hiệp ước thuế

Các đoạn dưới đây giải thích ngắn gọn khoản miễn trừ có sẵn theo hiệp ước thuế đối với thu nhập từ dịch vụ cá nhân, kiều hối, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và thu nhập từ lãi vốn. Các điều kiện yêu cầu miễn trừ thay đổi tùy theo từng hiệp ước thuế. Để biết thêm thông tin về các điều kiện theo hiệp ước thuế cụ thể, hãy tải xuống toàn bộ bản văn của hầu hết các hiệp ước thuế Hoa Kỳ tại [IRS.gov/ Businesses/International-Businesses/United-StatesIncome-Tax-Treaties-A-to-Z \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/Businesses/International/Businesses/United-StatesIncome-Tax-Treaties-A-to-Z).

Giải thích kỹ thuật về nhiều hiệp ước trong số đó cũng có sẵn tại trang web đó. Xem thêm [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Quyền lợi theo hiệp ước thuế cũng bao gồm thu nhập như cổ tức, tiền lãi, tiền cho thuê, tiền bản quyền, lương hưu và niên kim. Các loại thu nhập này có thể được miễn thuế Hoa Kỳ hoặc được hưởng thuế suất giảm. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) hoặc hiệp ước thuế hiện hành.

Dịch vụ cá nhân

Theo hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập, người nước ngoài tạm trú đến từ các quốc gia đã ký hiệp ước và người nước ngoài có tình trạng kép buộc phải phá vỡ thiên về quốc gia đã ký hiệp ước (xem [chương 1](#)) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thực hiện dịch vụ có thể đủ điều kiện được miễn trừ một số hoặc toàn bộ thu nhập từ dịch vụ cá nhân khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của điều khoản trong hiệp ước hiện hành.

Thu nhập từ việc làm. Hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập đều có điều khoản “thu nhập từ việc làm”, đôi khi được gọi là điều khoản dịch vụ cá nhân phụ thuộc, trong đó cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước được miễn thuế thu nhập kiếm được khi là nhân viên ở Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng tất cả những điều sau đây.

- Họ có mặt ở Hoa Kỳ không quá 183 ngày trong thời gian 12 tháng.
- Thu nhập này được chủ lao động nước ngoài thanh toán.
- Thu nhập này không được cơ sở thường trú Hoa Kỳ của chủ lao động nước ngoài thanh toán.

Một số hiệp ước thuế thu nhập có các yêu cầu khác như khoảng thời gian hiện diện tối đa khác. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Dịch vụ cá nhân độc lập. Một số hiệp ước thuế thu nhập có điều khoản “dịch vụ cá nhân độc lập” cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước miễn thu nhập kiếm được với tư cách nhà thầu độc lập hoặc cá nhân tự kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian không vượt quá một số ngày nhất định và nếu họ không có cơ sở cố định thường xuyên ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Một số hiệp ước không có điều khoản dịch vụ độc lập. Theo hiệp ước này, thu nhập từ dịch vụ cá nhân độc lập có thể được bao gồm trong điều khoản lợi nhuận kinh doanh. Theo điều khoản lợi nhuận kinh doanh, cá nhân thường có thể miễn lợi nhuận kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ, trừ khi họ có cơ sở thường trú tại Hoa Kỳ nơi phân bổ lợi nhuận kinh doanh. Để biết thêm thông tin, bao gồm cả định nghĩa về thuật ngữ “cơ sở cố định” và “cơ sở thường trú”, xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu

Theo nhiều hiệp ước thuế thu nhập, giáo viên hoặc giáo sư là người nước ngoài tạm trú tạm thời đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy tại một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận không phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền thù lao giảng dạy trong 2 hoặc 3 năm đầu tiên sau khi họ đến Hoa Kỳ. Nhiều hiệp ước cũng cho phép miễn thuế khi tham gia nghiên cứu.

Nhìn chung, giáo viên hoặc giáo sư phải ở Hoa Kỳ với mục đích chính là dạy học, giảng bài, hướng dẫn hoặc tham gia nghiên cứu. Một phần đáng kể thời gian của người đó phải dành cho các nhiệm vụ đó. Nhiệm vụ thông thường của giáo viên hoặc giáo sư không chỉ bao gồm công việc chính thức trên lớp liên quan đến các bài giảng theo thời gian biểu, thử nghiệm hoặc hoạt động khác có sự tham gia của học sinh mà còn bao gồm phương

pháp trình bày ý tưởng trong các hội thảo hoặc nhóm không chính thức khác và trong các nỗ lực chung tại phòng thí nghiệm.

Nếu bạn đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại bạn là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng. Xem Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú ở phần sau trong *Người nước ngoài thường trú*.

Nhân viên của Chính phủ nước ngoài

Tất cả hiệp ước đều có điều khoản miễn thuế thu nhập cho một số nhân viên của chính phủ nước ngoài. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa các hiệp ước về việc ai đủ điều kiện nhận quyền lợi này. Theo nhiều hiệp ước, người nước ngoài là thường trú nhân Hoa Kỳ không hội đủ điều kiện. Theo hầu hết các hiệp ước, người nước ngoài không phải là quốc dân hoặc chủ thể của quốc gia nước ngoài không hội đủ điều kiện.

Nhân viên của chính phủ nước ngoài nên đọc kỹ hiệp ước liên quan để xác định xem liệu họ có đủ điều kiện được hưởng quyền lợi hay không. Chương 10 trong ấn phẩm này chứa đựng thông tin về nhân viên của chính phủ nước ngoài.

Học sinh, Người học nghề và Người học việc

Theo một số hiệp ước thuế thu nhập, học sinh, người học nghề và người tập sự được miễn thuế đối với tiền nhận được từ nước ngoài dùng để học tập và duy trì cuộc sống. Ngoài ra, theo một số hiệp ước, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh và một số khoản thù lao hạn chế mà học sinh, người học nghề và người học việc nhận được có thể được miễn thuế.

Nếu bạn đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại bạn là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng.

Xem Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú ở phần sau trong *Người nước ngoài thường trú*.

Lãi vốn

Hầu hết các hiệp ước đều cho phép miễn thuế tiền lời do bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân. Tiền lời do bán hoặc trao đổi bất động sản ở Hoa Kỳ có thể chịu thuế.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế trong các tình huống được thảo luận dưới đây.

Quy tắc chung cho Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú không đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế vì hầu hết các hiệp ước thuế đều có "điều khoản tiết kiệm" nhằm bảo lưu hoặc "tiết kiệm" quyền của Hoa Kỳ trong việc đánh thuế

công dân và thường trú nhân như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, nhiều hiệp ước thuế có ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm. Điều này có thể cho phép người nước ngoài thường trú tiếp tục yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm áp dụng cho tất cả người nước ngoài thường trú (ví dụ: theo hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc); các ngoại lệ khác chỉ áp dụng cho người nước ngoài thường trú không phải là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ (người có thẻ xanh).

Trong một số trường hợp, bạn không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì bạn nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng 1a

trong trường hợp tiền cộng hoặc tiền lương được báo cáo trong ô 1 của Mẫu W-2). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu (trong ngoặc) trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập "Exempt income (Thu nhập được miễn thuế)," tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế.

Đối với thu nhập được giảm thuế suất thay vì miễn thuế theo hiệp ước, đính kèm bản tường trình với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thể hiện việc tính thuế theo thuế suất giảm, tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước quy định về thuế suất giảm. Điền thuế này vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng số 16. Đánh dấu ô 3 và nhập ("Thuế từ báo cáo đính kèm."

Ví dụ. Jacques Dubois, thường trú nhân Hoa Kỳ theo Điều 4 của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Pháp, nhận trợ cấp an sinh xã hội của Pháp.

Theo Điều 18(1) của hiệp ước, trợ cấp an sinh xã hội của Pháp không bị đánh thuế Hoa Kỳ. Quyền lợi được quy định tại Điều 18(1) được loại trừ khỏi điều khoản tiết kiệm theo Điều 29(3) của hiệp ước. Jacques không bắt buộc phải khai báo phúc lợi an sinh xã hội Pháp trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Quy tắc đặc biệt về quyền lợi An sinh Xã hội Canada và Đức

Theo hiệp ước thuế thu nhập giữa Canada và Đức, nếu thường trú nhân Hoa Kỳ nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức thì phúc lợi đó sẽ được xử lý với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ như thể họ được nhận theo luật an sinh xã hội Hoa Kỳ. Nếu bạn nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức, bao gồm trong dòng số 1 của Bảng tính Quyền Lợi An sinh Xã hội trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 nhằm xác định số tiền chịu thuế ghi trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng 6b. Bạn không phải nộp Mẫu 8833 về các quyền lợi này.

Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú

Nhìn chung, bạn phải là học sinh, người học nghề, người học việc, giáo viên, giáo sư hoặc nhà nghiên cứu là người nước ngoài tạm trú để yêu cầu miễn trừ theo hiệp ước thuế đối với tiền gửi từ nước ngoài để học tập và duy trì cuộc sống tại Hoa Kỳ, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và nghiên cứu và tiền lương hoặc thù lao khác từ dịch vụ cá nhân. Sau khi bạn trở thành người nước ngoài thường trú, bạn có thể không yêu cầu miễn thuế thu nhập này theo hiệp ước thuế được nữa.

Tuy nhiên, nếu bạn nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện bạn là người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ thì miễn thuế theo hiệp ước sẽ tiếp tục được áp dụng nếu điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thuế (đã giải thích ở phần trước) có ngoại lệ và bạn không đáp ứng

được yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước (bao gồm bất kỳ giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước, được giải thích dưới đây). Điều này vẫn đúng ngay cả khi bạn là người nước ngoài tạm trú chọn nộp tờ khai thuế đã giải thích trong chương 1.

Nếu bạn đủ điều kiện theo ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thì bạn có thể tránh khấu lưu thuế thu nhập bằng cách cung cấp cho người trả tiền Mẫu W-9 kèm theo bản tường trình bắt buộc theo hướng dẫn cho Mẫu W-9.

Giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Nhiều hiệp ước giới hạn số năm mà bạn có thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Đối với học sinh, người học nghề và người học việc, giới hạn thường là 4-5 năm. Đối với giáo viên, giáo sư và nhà nghiên cứu, giới hạn thường là 2-3 năm. Sau khi bạn đạt đến giới hạn này, bạn không thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước được nữa.

Xem hiệp ước hoặc [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết giới hạn về thời gian áp dụng.

Cách khai báo thu nhập trên tờ khai thuế.

Trong một số trường hợp, bạn không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì bạn nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng 1a, số tiền báo cáo trong ô 1 của Mẫu W-2). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập "Exempt income (Thu nhập được miễn thuế)," tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế.

Ví dụ. Một công dân Trung Quốc nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh là người nước ngoài tạm trú vào ngày 1 tháng 1, 2020.

Học sinh này là người nước ngoài tạm trú cho đến năm 2024 và có thể loại trừ học bổng ra khỏi thuế Hoa Kỳ trong những năm đó theo Điều 20 của hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Vào ngày 1 tháng 1, 2025, học sinh này trở thành người nước ngoài thường trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể do thời gian học sinh này ở Hoa Kỳ quá 5 năm. Mặc dù học sinh này hiện là người nước ngoài thường trú, quy định trong Điều 20 vẫn được áp dụng do ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong đoạn 2 của Nghị định thư về hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ký vào ngày 30 tháng 4, 1984. Học sinh này phải khai báo thu nhập học bổng của họ được thể hiện trên Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1098-T trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8r. Sau đó, họ phải khai báo số tiền yêu cầu hưởng quyền lợi hiệp định, trong ngoặc đơn, trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. Họ nên nhập "Exempt income (Thu nhập được miễn trừ)" tên của quốc gia trong hiệp ước và điều khoản của hiệp ước quy định sự miễn trừ.

Khai báo quyền lợi được yêu cầu theo Hiệp ước

Nếu bạn yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước ghi đề hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản nào trong Bộ luật thuế vụ và bằng việc yêu cầu các quyền lợi này, tiền thuế sẽ hoặc có thể giảm xuống thì bạn phải đính kèm Mẫu 8833 đã điền đầy đủ thông tin cùng tờ khai thuế. Xem *Ngoại lệ* dưới đây để biết các tình huống bạn không phải nộp Mẫu 8833.

Quy định nộp Mẫu 8833. Bạn phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ và Mẫu 8833 nếu bạn yêu cầu bất kỳ quyền lợi theo hiệp ước sau.

- Bạn yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế tiền lời hoặc lỗ do chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ theo hiệp ước.
- Bạn yêu cầu tín dụng đối với một khoản thuế nước ngoài cụ thể mà trong đó tín thuế nước ngoài sẽ không được phép theo Bộ Luật thuế vụ.

- Bạn nhận được khoản thanh toán hoặc thu nhập với tổng trị giá hơn \$100.000 và bạn xác

định quốc gia nơi mình cư trú theo hiệp ước và không theo quy tắc cư trú được thảo luận trong chương 1.

Đây là những tình huống thường gặp hơn yêu cầu nộp Mẫu 8833. Để biết các điều khoản khác, xem hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Ngoại lệ. Bạn không phải nộp Mẫu 8833 để biết bất kỳ tình huống nào sau đây.

1. Bạn yêu cầu giảm thuế khấu lưu theo hiệp ước trên lãi suất, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền hoặc thu nhập FDAP khác, thường phải chịu thuế suất 30%.
2. Bạn yêu cầu hiệp ước giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác, lương hưu, niên kim, an sinh xã hội và lương hưu công cộng

khác hoặc thu nhập của nghệ sĩ, vận động viên, học sinh, người tập sự hoặc giáo viên. Điều này bao gồm học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế.

3. Bạn yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh thuế thu nhập theo Thỏa Thuận An sinh Xã hội Quốc Tế hoặc Hiệp Ước Ngoại Giao hoặc Lãnh Sự.
4. Bạn là đối tác trong một công ty hợp danh hoặc bên thụ hưởng di sản hoặc quỹ tín thác và công ty hợp danh, di sản hoặc quỹ tín thác khai báo thông tin cần thiết trên tờ khai thuế.
5. Khoản thanh toán hoặc thu nhập bắt buộc phải tiết lộ có tổng trị giá không quá \$10.000.
6. Bạn đang yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước đối với các khoản tiền:
 - a. Đã khai báo cho bạn trên Mẫu 1042-S; và

- b. Đã tiếp nhận bởi bạn:
- i. Là một bên liên quan của công ty khai báo trong phạm vi ý nghĩa thuộc đoạn 6038A (liên quan đến bản khai thông tin trên Mẫu 5472 được nộp bởi công ty Hoa Kỳ thuộc sở hữu 25% của người ngoại quốc), hoặc
 - ii. Là người chủ hưởng lợi là chủ tài khoản trực tiếp của tổ chức tài chính Hoa Kỳ hoặc tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc đối tác trực tiếp, người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu một công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu lưu, từ tổ chức tài chính Hoa Kỳ, tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu lưu đó.

Ngoại lệ được mô tả trong (6) ở trên không áp dụng cho bất kỳ khoản tiền nào bắt buộc phải tiết lộ trên tờ khai thuế dựa trên hiệp ước theo hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Tiền phạt do không cung cấp thông tin bắt buộc trên Mẫu 8833. Nếu bạn bắt buộc phải khai báo quyền lợi theo hiệp ước nhưng không làm như vậy thì bạn có thể bị phạt \$1.000 cho mỗi lần không thực hiện.

Thông tin khác. Để biết thêm thông tin, xem Quy định đoạn 301.6114-1(c)

10.

Nhân viên Chính phủ nước ngoài và Tổ chức quốc tế

Giới thiệu

Nhân viên của chính phủ nước ngoài (bao gồm cả phân khu chính trị nước ngoài) có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước

ngoài khỏi thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của bất kỳ điều nào sau đây.

1. Điều khoản áp dụng trong Công ước Vienna về Quan Hệ Ngoại Giao đa phương, Công ước Vienna về Quan Hệ Lãnh Sự đa phương hoặc công ước lãnh sự song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài.
2. Điều khoản áp dụng trong hiệp ước thuế song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài.
3. Yêu cầu để được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền lương từ chính phủ nước ngoài được quy định theo luật thuế Hoa Kỳ.

Nhân viên của tổ chức quốc tế có thể được miễn thuế tiền lương theo một điều khoản (nếu có) trong thỏa thuận quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế hoặc bằng việc đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương đó theo luật thuế Hoa Kỳ.

Tổ chức “quốc tế” là tổ chức được Tổng thống Hoa Kỳ chỉ định thông qua Lệnh Hành pháp hội đủ điều kiện được hưởng đặc quyền, ưu đãi và miễn trừ được quy định trong Đạo luật Miễn trừ cho Tổ chức Quốc Tế.

Miễn trừ được thảo luận trong chương này chỉ áp dụng cho tiền lương từ dịch vụ chính thức được thực hiện cho một chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế. Thu nhập khác có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của người đủ điều kiện được miễn trừ có thể bị đánh thuế đầy đủ hoặc được hưởng ưu đãi thuế theo điều khoản trong hiệp ước thuế hiện hành. Cách xử lý thu nhập loại này (tiền lãi, cổ tức, v.v.) phù hợp được thảo luận ở phần trước trong ấn phẩm này.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Miễn cho nhân viên của Chính phủ nước ngoài

- Miễn cho nhân viên của các Tổ chức quốc tế

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Ấn phẩm

- ☐ **15-A** Hướng dẫn bổ sung cho thuế của Chủ lao động
- ☐ **901** Hiệp ước thuế của Hoa Kỳ
- ☐ **1779** Nhà thầu độc lập hay Nhân viên

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm này.

Nhân viên của Chính phủ nước ngoài

Miễn trừ theo Công ước Vienna hoặc công ước lãnh sự song phương. Trước hết, bạn nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công ước Vienna hoặc công ước lãnh sự song phương (nếu có) để xem liệu tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không.

Trước hết, bạn nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công ước Vienna hoặc công ước lãnh sự (nếu có) để xem tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không. Để biết thêm thông tin về Công ước Vienna và công ước lãnh sự song phương, hãy gửi email đến Văn phòng công tác nước ngoài của Bộ Ngoại giao tại OFMAssistants@state.gov (tiếng Anh).

Miễn trừ theo hiệp ước thuế. Nếu bạn không đủ điều kiện được miễn thuế theo Công ước Vienna hoặc công ước lãnh sự song phương nhưng đến từ một quốc gia đã ký hiệp ước thuế với Hoa Kỳ thì bạn nên xem hiệp ước thuế để biết có điều khoản nào miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ hay không. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú đang làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa Kỳ thì tiền lương thường không được miễn thuế.

Để biết thêm thông tin, xem *Wages and Pensions Paid by a Foreign Government* (Tiền lương và lương hưu do chính phủ nước ngoài trả) trong [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ. Nhân viên của chính phủ nước ngoài không hội đủ điều kiện theo các điều khoản miễn thuế của một trong các Công Ước Vienna, công ước lãnh sự song phương hoặc hiệp ước thuế có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước ngoài nếu họ đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương sau theo luật thuế Hoa Kỳ.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của chính phủ nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của chính phủ nước ngoài sống ở Hoa Kỳ nhận được không hội đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem bạn là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) và [Ấn phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#).



Tiền lương không đủ điều kiện được miễn ! thuế theo luật thuế Hoa Kỳ nếu bạn được thuê bởi "tổ chức thương mại có kiểm soát" hoặc dịch vụ của bạn chủ yếu liên quan đến hoạt động thương mại của chính phủ nước ngoài (trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ). Tổ chức thương mại có kiểm soát là tổ chức thuộc sở hữu từ 50% (0.50) trở lên của chính phủ nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Quy định. Nếu bạn không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu bạn là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) và bạn làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa

Kỳ thì tiền lương từ chính phủ nước ngoài sẽ được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu:

1. Bạn thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và
2. Quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn trừ tương đương cho nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ thực hiện dịch vụ tương tự ở quốc gia của bạn.

Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.

Để yêu cầu miễn thuế, bạn phải chứng minh được rằng bạn đáp ứng cả hai yêu cầu của luật thuế Hoa Kỳ.

Chứng nhận. Chứng nhận của Bộ Ngoại giao (nếu có) là cách đơn giản nhất để xác nhận rằng bạn đáp ứng dịch vụ tương tự và yêu cầu miễn thuế tương đương nhưng không bắt buộc để hội đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Để biết thông tin về liệu chứng nhận đã được cấp hay chưa và chứng nhận đó hiện có hợp lệ và áp dụng cho bạn hay không, hãy gửi email đến Văn phòng công tác nước ngoài của Bộ Ngoại giao tại OFMAssistants@state.gov (tiếng Anh).

Trong trường hợp không có chứng nhận hợp lệ, bạn phải xác nhận bằng văn bản bằng chứng khác rằng mình thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn thuế tương đương cho nhân viên Chính phủ Nước ngoài thực hiện dịch vụ tương tự trong nước.

Nhân viên của Tổ chức quốc tế

Miễn thuế theo thỏa thuận của tổ chức quốc tế. Có nhiều thỏa thuận thành lập tổ chức quốc tế có điều khoản miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ cho tiền lương của bạn. Nếu bạn đang làm việc cho một tổ chức quốc tế ở Hoa Kỳ, trước hết hãy xác định xem thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi bạn làm việc có điều khoản đó không và bạn có hội đủ điều kiện theo quy định đó hay không. Các điều khoản này thường sẽ không miễn thuế tiền lương cho công dân Hoa Kỳ và nhân viên là người nước ngoài thường trú.

Miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Nếu thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi bạn làm việc không có điều khoản miễn thuế và bạn không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu bạn là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) thì bạn có thể được miễn thuế tiền lương theo luật thuế của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của tổ chức nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của tổ chức nước ngoài sống ở Hoa Kỳ không đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem bạn là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) và [Ấn phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#).

Để yêu cầu miễn thuế, bạn phải chứng minh được rằng bạn đáp ứng yêu cầu của điều khoản thỏa thuận tổ chức quốc tế hoặc luật thuế Hoa Kỳ.

Bạn nên biết số điều khoản miễn thuế của hiệp ước tổ chức quốc tế (nếu có) và số Lệnh Hành pháp chỉ định tổ chức là tổ chức quốc tế.

Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư (thường trú nhân hợp pháp). Nếu bạn ký vào đơn từ bỏ theo đoạn 247(b) của Đạo luật Di trú và nhập tịch (USCIS Mẫu I-508) để duy trì tình trạng thường trú nhân hợp pháp (thẻ xanh) thì bạn không còn đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ kể từ ngày nộp đơn từ bỏ.



Nếu bạn là nhân viên của chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế có thẻ xanh, để yêu cầu miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ thì bạn cũng phải chứng minh bằng văn bản bằng chứng từ USCIS rằng bạn chưa ký và nộp USCIS Mẫu I-508.

Ghi chú. Nộp Mẫu I-508 không ảnh hưởng đến việc miễn thuế mà cũng không phụ thuộc vào quy định của luật thuế Hoa Kỳ. Bạn sẽ không mất tiền miễn thuế nếu bạn nộp đơn từ bỏ và đáp ứng một trong các điều kiện sau.

- Bạn làm việc cho chính phủ nước ngoài và được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, công ước lãnh sự, Công ước Vienna hoặc bất kỳ hiệp ước quốc tế nào khác giữa Hoa Kỳ và chủ lao động là chính phủ nước ngoài.
- Bạn làm việc cho một tổ chức quốc tế và thỏa thuận tổ chức quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế quy định rằng nhân viên nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hai tổ chức quốc tế có quy định đó là Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (International Monetary Fund, IMF) và Ngân Hàng Tái Thiết và Phát Triển Quốc Tế (Ngân Hàng Thế Giới).

This page intentionally left blank

11.

Người nước ngoài xuất cảnh và Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Giới thiệu

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ, tất cả người nước ngoài (ngoại trừ người nước ngoài được liệt kê trong Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh) phải có giấy chứng nhận tuân thủ.

Tài liệu này cũng thường được gọi là giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh là một phần của mẫu thuế thu nhập mà bạn phải nộp trước khi rời đi. Bạn sẽ nhận được Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh sau khi nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063. Các mẫu đơn này được thảo luận trong chương này.

Để tìm hiểu xem bạn có cần giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh hay không, trước hết hãy đọc Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh, ở phần sau. Nếu bạn không rơi vào một trong các trường hợp trong phần thảo luận đó thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Đọc Người nước ngoài phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh, ở phần sau.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Người cần giấy phép ra khơi,
- Cách xin giấy phép ra khơi và
- Các mẫu đơn mà bạn phải nộp để xin giấy phép ra khơi.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040-C** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài xuất cảnh
- ☐ **2063** Báo cáo thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài xuất cảnh

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Nếu bạn thuộc một trong các trường hợp sau thì bạn không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trước khi rời khỏi Hoa Kỳ.

Nếu bạn thuộc một trong các trường hợp này và không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh thì bạn phải có thể hỗ trợ yêu cầu miễn thuế bằng giấy tờ tùy thân thích hợp hoặc trao ủy quyền miễn thuế.

Loại 1. Đại diện của chính phủ nước ngoài có hộ chiếu ngoại giao, cho dù được công nhận ở Hoa Kỳ hay các quốc gia khác hay không, các

thành viên gia đình và những người phục vụ đi cùng họ. Những người phục vụ rời đi nhưng không đi cùng người có hộ chiếu ngoại giao, phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, họ có thể xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063 mà không cần kiểm tra nghĩa vụ thuế thu nhập bằng cách xuất trình thư của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của họ xác nhận rằng:

- Tên của họ xuất hiện trên “Danh sách trắng” (danh sách nhân viên thực hiện nhiệm vụ ngoại giao); và
- Họ không nợ Hoa Kỳ bất kỳ khoản thuế thu nhập nào và sẽ không nợ thuế cho đến ngày và kể cả ngày dự định rời đi.

Bản kê khai phải xuất trình cho văn phòng Trung tâm Hỗ trợ Người đóng thuế (TAC) của IRS.

Loại 2. Nhân viên của tổ chức quốc tế và chính phủ 5. Người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ nước ngoài (ngoại trừ đại diện ngoại

giao được bằng thẻ căn cước qua biên giới hoặc không miễn thuế theo loại 1) và thành viên gia đình của họ: yêu cầu hộ chiếu, thị thực và thẻ căn cước qua

- Tiền thù lao của họ từ dịch vụ chính thức được biên giới, nếu họ là: miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ (được mô tả a. Khách đến vui chơi, trong chương 10) và
- Người không nhận được thu nhập nào khác từ b. Khách đến công tác không ở lại Hoa Kỳ các nguồn ở Hoa Kỳ. hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế hoặc



Nếu bạn là người nước ngoài thuộc loại (1) hoặc (2) ở trên, người nộp đơn từ bỏ theo đoạn 247(b) của Đạo luật Di Trú và Nhập Tịch thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Điều này vẫn đúng ngay cả khi thu nhập của bạn được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, thỏa thuận lãnh sự hoặc thỏa thuận quốc tế.

Loại 3. Học sinh là người nước ngoài, người tập sự ngành công nghiệp và khách trao đổi, bao gồm cả người vợ/chồng và con cái của họ, chỉ nhập cảnh theo diện thị thực “F-1,” “F-2,” “H-3,” “H-4,” “J-1,” “J-2,” hoặc “Q” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn ở Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các diện thị thực đó ngoài:

- Phụ cấp để trang trải chi phí liên quan đến việc học hoặc đào tạo ở Hoa Kỳ, chẳng hạn như chi phí đi lại, duy trì cuộc sống và học phí;
- Giá trị của bất kỳ dịch vụ hoặc thực phẩm và chỗ ở nào liên quan đến việc học hoặc đào tạo này;
- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS; hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem Thu nhập từ tiền lãi trong chương 3.)

Loại 4. Học sinh là người nước ngoài, bao gồm cả người vợ/chồng và con cái của họ, người chỉ nhập cảnh theo diện thị thực “M-1” hoặc “M-2” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn ở Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các thị thực đó ngoài:

- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS, hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem *Thu nhập từ tiền lãi* trong chương 3.)

Loại 5. Một số người nước ngoài khác có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ không nhận được thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày xuất cảnh hoặc trong năm tính thuế trước đó. Nếu IRS có lý do để tin rằng người nước ngoài đã nhận được thu nhập chịu thuế và việc thu thuế thu nhập có thể bị ảnh hưởng khi họ rời đi thì IRS có thể yêu cầu người nước ngoài xin giấy phép ra khơi hoặc

xuất cảnh. Người nước ngoài thuộc trường hợp này:

1. Học viên quân sự là người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ để đào tạo dưới sự bảo trợ của Bộ Quốc Phòng và người rời khỏi Hoa Kỳ theo lệnh di chuyển quân sự chính thức;
2. Khách nước ngoài đến công tác theo diện thị thực "B-1" hoặc cả "B-1" và "B-2" người không ở lại Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế;
3. Khách nước ngoài đến vui chơi theo diện "thị thực" B-2;
4. Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ lãnh thổ nào của Hoa Kỳ theo diện thị thực "C-1" hoặc theo hợp đồng, chẳng hạn như thỏa thuận trái phiếu, giữa một công ty vận tải và Bộ trưởng Bộ tư pháp; và

5. Người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ bằng thẻ căn cước qua biên giới hoặc không yêu cầu hộ chiếu, thị thực và thẻ căn cước qua biên giới, nếu họ là:
- a. Khách đến vui chơi,
 - b. Khách đến công tác không ở lại Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế hoặc
 - c. Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ lãnh thổ nào của Hoa Kỳ.

Loại 6. Thường trú nhân Canada hoặc Mexico là người nước ngoài thường xuyên đi lại giữa quốc gia đó và Hoa Kỳ để tìm việc làm và tiền lương của họ phải chịu khẩu lưu thuế Hoa Kỳ.

Người nước ngoài phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Nếu bạn không rơi vào một trong các trường hợp được liệt kê trong [Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh](#) thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Để có được giấy phép, nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063 (tùy theo điều kiện nào áp dụng) cho văn phòng TAC nơi bạn cư trú trước khi bạn rời khỏi Hoa Kỳ. Xem [Các mẫu đơn cần nộp](#) ở phần sau. Bạn cũng phải nộp toàn bộ tiền thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C và bất kỳ khoản thuế nào đến hạn trong các năm trước. Xem [Trả tiền thuế và nhận tiền hoàn thuế](#) ở phần sau.

Xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Phần thảo luận sau đây bao quát cách xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh.

Xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh khi nào và ở đâu

Để xin giấy chứng nhận tuân thủ, bạn phải đến văn phòng TAC **ít nhất** 2 tuần trước khi bạn rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C và bất kỳ tờ khai thuế bắt buộc nào khác chưa nộp. Giấy chứng nhận được cấp không quá 30 ngày trước khi bạn rời đi. Nếu cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài và cả hai đều rời khỏi Hoa Kỳ thì cả hai phải đến văn phòng TAC.



Xin lưu ý rằng tất cả các văn phòng TAC đều hoạt động theo lịch hẹn. Bạn có thể gọi đến số 844-545-5640 trong khoảng thời gian từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối theo giờ địa phương để đặt lịch hẹn. Để biết thêm thông tin về văn phòng TAC địa phương của bạn, truy cập [IRS.gov/TAC](https://www.irs.gov/TAC)

Các tài liệu cần nộp

Quá trình xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh sẽ nhanh hơn nếu bạn mang đến văn phòng IRS các tài liệu và giấy tờ liên quan đến thu nhập và thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ. Mang theo các hồ sơ sau nếu được áp dụng.

1. Hộ chiếu và thẻ đăng ký người nước ngoài hoặc thị thực.
2. Bản sao tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp trong 2 năm trước. Nếu bạn ở Hoa Kỳ dưới 2 năm, hãy mang theo tờ khai thuế thu nhập mà bạn đã nộp trong khoảng thời gian đó.
3. Biên lai thuế thu nhập được trả trên các tờ khai thuế này.
4. Biên lai, hồ sơ ngân hàng, séc đã hủy và tài liệu khác chứng minh các khoản khấu trừ, chi phí kinh doanh và người phụ thuộc được khai trên tờ khai thuế.

5. Bản kê khai của từng chủ lao động cho biết tiền lương đã trả và thuế đã khấu trừ từ ngày 1 tháng 1 của năm hiện tại đến ngày rời đi nếu bạn là nhân viên. Nếu bạn tự kinh doanh thì bạn phải mang theo bản kê khai thu nhập và chi phí cho đến ngày bạn dự định rời đi.
6. Bảng chứng về các khoản thanh toán thuế ước tính năm trước và năm nay.
7. Tài liệu cho biết bất kỳ tiền lãi hoặc lỗ nào do bán tài sản cá nhân và/hoặc tài sản bất động sản, bao gồm cả tài sản vốn và hàng hóa.
8. Tài liệu liên quan đến học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, bao gồm cả những hồ sơ sau:
 - a. Xác minh người trợ cấp, nguồn gốc và mục đích của trợ cấp.
 - b. Bản sao của đơn xin và phê duyệt trợ cấp.

- c. Bản kê khai về số tiền đã trả và nghĩa vụ của bạn gắn liền với trợ cấp.
 - d. Danh sách bất kỳ khoản trợ cấp nào trước đó.
9. Tài liệu cho biết bạn hội đủ điều kiện nhận bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế đặc biệt được yêu cầu.
10. Tài liệu xác minh ngày bạn khởi hành từ Hoa Kỳ, chẳng hạn như vé máy bay.
11. Tài liệu xác minh TIN Hoa Kỳ, chẳng hạn như thẻ an sinh xã hội hoặc Thông báo CP 565 do IRS cấp cho biết ITIN.

Ghi chú. Nếu bạn đã kết hôn và cư trú tại một tiểu bang áp dụng quy định tài sản chung của vợ chồng, hãy mang theo các giấy tờ được liệt kê ở trên cho người vợ/chồng. Điều này áp dụng cho người vợ/chồng có cần giấy phép hay không.

Các mẫu đơn cần nộp

Nếu bạn phải xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh, bạn phải nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C. Cả hai mẫu đơn này đều có phần “giấy chứng nhận tuân thủ”. Khi giấy chứng nhận tuân thủ có chữ ký của đại diện Giám đốc Khu vực hỗ trợ hiện trường, giấy chứng nhận đó xác nhận rằng nghĩa vụ thuế tại Hoa Kỳ của bạn đã được đáp ứng theo thông tin có sẵn. Bản sao Mẫu 1040-C của giấy chứng nhận có chữ ký hoặc bản sao tách biệt với Mẫu 2063 là Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh.

Mẫu 2063

Đây là biểu mẫu ngắn yêu cầu cung cấp một số thông tin nhưng không bao gồm việc tính thuế. Người nước ngoài xuất cảnh sau đây có thể xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 2063.

- Người nước ngoài, dù là thường trú nhân hay tạm trú, không có thu nhập chịu thuế

trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành và trong năm trước đó, nếu thời hạn nộp tờ khai thuế thu nhập cho năm đó chưa hết.

- Người nước ngoài thường trú đã nhận thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế hoặc năm trước đó và việc rời đi sẽ không ảnh hưởng đến việc thu bất kỳ khoản thuế nào. Tuy nhiên, nếu IRS có thông tin cho biết rằng người nước ngoài đang rời đi để tránh trả tiền thuế thu nhập thì họ phải nộp Mẫu 1040-C.

Người nước ngoài thuộc một trong hai đối tượng này chưa khai thuế thu nhập hoặc đã trả tiền thuế thu nhập trong bất kỳ năm tính thuế nào đều phải khai và trả tiền thuế thu nhập trước khi họ được cấp giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063.

giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh tách biệt với Mẫu 2063 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại.

Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu họ cho rằng việc thu thuế thu nhập bị ảnh hưởng bởi lần xuất cảnh sau đó.

Mẫu 1040-C

Nếu bạn phải xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh và không đủ điều kiện nộp Mẫu 2063 thì bạn phải nộp Mẫu 1040-C.

Thông thường, tất cả các thu nhập nhận được hoặc dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành phải được khai báo trên Mẫu 1040-C và thuế phải nộp. Khi bạn nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C và bạn nộp tất cả các tờ khai và toàn bộ tiền thuế trong những năm trước, bạn sẽ nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, IRS có thể cho phép bạn thanh toán bảo đảm bằng trái phiếu thay vì trả tiền thuế trong một số năm nhất định. Xem *Trái phiếu đảm bảo thanh toán* ở phần sau.

Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh được cấp theo các điều kiện trong đoạn này chỉ dành cho lần khởi hành cụ thể được cấp giấy phép.

Quay trở lại Hoa Kỳ. Nếu bạn cung cấp cho IRS thông tin cho biết rằng bạn có ý định quay trở lại Hoa Kỳ và việc bạn rời đi không gây cản trở cho hoạt động thu thuế thu nhập thì bạn có thể nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 1040-C mà không phải nộp tiền thuế ghi trên đó. Tuy nhiên, bạn phải nộp tất cả các tờ khai thuế thu nhập chưa nộp theo yêu cầu và toàn bộ thuế thu nhập đến hạn ghi trên tờ khai này.

Mẫu 1040-C phải bao gồm toàn bộ thu nhập nhận được và dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong cả năm xuất cảnh. giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh được cấp và Mẫu 1040 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại. Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu việc trả tiền thuế thu nhập dường như gặp trở ngại.

Khai thuế chung trên Mẫu 1040-C. Chồng và vợ xuất cảnh là người nước ngoài tạm trú không thể khai thuế chung. Tuy nhiên, nếu cả hai vợ chồng đều là người nước ngoài thường trú thì họ có thể khai thuế chung trên Mẫu 1040-C nếu:

- Cả hai vợ chồng dự kiến sẽ hội đủ điều kiện khai thuế chung vào thời điểm kết thúc năm tính thuế thông thường của họ và
- Các năm tính thuế của vợ chồng kết thúc cùng một lúc.

Trả tiền thuế và nhận tiền hoàn thuế

Bạn phải trả toàn bộ thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C tại thời điểm nộp mẫu đơn, ngoại trừ khi trái phiếu được cung cấp hoặc IRS cảm thấy hài lòng khi việc bạn xuất cảnh không ảnh hưởng đến hoạt động thu thuế thu nhập. Bạn cũng phải trả thuế đến hạn trong các năm trước.

Nếu tính thuế trên Mẫu 1040-C dẫn đến việc trả thừa thì bạn không phải trả thuế vào thời điểm nộp tờ khai đó. Tuy nhiên, IRS không thể hoàn thuế tại thời điểm xuất cảnh. Nếu bạn đến hạn được hoàn thuế, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR vào cuối năm tính thuế.

Trái phiếu đảm bảo thanh toán

Bạn thường phải trả tiền thuế đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C khi bạn nộp mẫu này. Tuy nhiên, nếu bạn nộp toàn bộ tiền thuế đến hạn trong những năm trước thì bạn có thể cung cấp trái phiếu đảm bảo thanh toán thay vì trả tiền thuế thu nhập đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C hoặc tờ khai thuế của năm trước nếu thời hạn nộp tờ khai đó chưa hết.

Trái phiếu phải bằng tiền thuế đến hạn cộng với tiền lãi tính đến ngày thanh toán theo quy định của IRS. Bạn có thể lấy thông tin về mẫu trái phiếu và đảm bảo từ văn phòng TAC.

Nộp Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm

Mẫu 1040-C không phải là tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hằng năm. Nếu tờ khai thuế thu nhập không bắt buộc theo luật định thì tờ khai thuế đó phải được nộp ngay cả khi Mẫu 1040-C đã được nộp. Chương 5 và chương 7 thảo luận về việc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hằng năm. Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C phải được coi là tín dụng đối với nghĩa vụ thuế trong cả năm tính thuế trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm của bạn.

12.

Cách nhận trợ giúp về thuế

Dịch vụ hỗ trợ người đóng thuế ở hải ngoại có sẵn tại Hoa Kỳ và một số địa điểm nước ngoài.

Hỗ trợ người đóng thuế ở trong Hoa Kỳ

Nếu bạn có thắc mắc về một vấn đề thuế, cần hỗ trợ chuẩn bị tờ khai thuế, hoặc muốn tải xuống các ấn phẩm miễn phí, mẫu đơn hoặc hướng dẫn, hãy truy cập [IRS.gov](https://www.irs.gov) và tìm các tài nguyên có thể hỗ trợ ngay cho bạn.

Chuẩn bị và nộp tờ khai thuế. Sau khi bạn nhận được tất cả các bảng kê tiền lương và thu nhập của mình (các Mẫu W-2, W-2G, 1099-R, 1099-MISC, 1099-NEC, v.v.); bảng kê phụ cấp thất nghiệp (qua thư hoặc định dạng kỹ thuật số) hoặc bản kê khai thanh toán khác của chính phủ (Mẫu 1099-G); và sao kê tiền lãi, cổ tức và hưu bổng từ các ngân hàng và công ty đầu tư (Mẫu 1099), bạn có một số phương án để chuẩn bị và khai thuế. Bạn có thể tự mình chuẩn bị tờ khai thuế. xem mình có đủ điều kiện được chuẩn bị khai thuế miễn phí hay không hoặc thuê một chuyên gia thuế để chuẩn bị tờ khai thuế cho bạn.

Các tùy chọn miễn phí để khai thuế. Lựa chọn của bạn để chuẩn bị và nộp tờ khai thuế trực tuyến hoặc nộp tại cộng đồng địa phương, nếu bạn đủ điều kiện, bao gồm những điều sau đây.

- **Direct File.** Direct File là một tùy chọn cố định để nộp tờ khai thuế liên bang cá nhân trực tuyến—miễn phí—trực tiếp và an toàn với IRS. Direct File là một tùy chọn dành cho người đóng thuế ở các tiểu bang tham gia có tờ khai thuế tương đối đơn giản khai báo một số loại thu nhập nhất định và yêu cầu một số khoản tín thuế và khấu trừ nhất định. Mặc dù Direct File không chuẩn bị tờ khai của tiểu bang, nhưng nếu bạn sống ở một tiểu bang tham gia, Direct File sẽ hướng dẫn bạn đến một công cụ do tiểu bang hỗ trợ mà bạn có thể sử dụng để chuẩn bị và nộp tờ khai thuế của tiểu bang miễn phí. Truy cập [IRS.gov/DirectFile](https://www.irs.gov/DirectFile) (tiếng Anh) để biết

thêm thông tin, cập nhật chương trình và các câu hỏi thường gặp.

- **Free File.** Chương trình này cho phép bạn chuẩn bị và nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân liên bang miễn phí bằng cách sử dụng phần mềm hoặc Mẫu đơn Free File tự điền. Tuy nhiên, việc khai thuế tiểu bang có thể không có sẵn thông qua Free File. Truy cập [IRS.gov/ FreeFile](https://www.irs.gov/freefile) để xem liệu bạn có hội đủ điều kiện cho các tùy chọn khai thuế liên bang trực tuyến miễn phí, nộp khai thuế điện tử và ký gửi hoặc thanh toán trực tiếp hay không.
- **VITA.** Chương trình Tình nguyện hỗ trợ thuế thu nhập (VITA) đưa ra trợ giúp về thuế miễn phí cho những người có thu nhập từ thấp đến trung bình, người khuyết tật và người đóng thuế có vốn tiếng Anh hạn chế mà cần được giúp đỡ trong việc chuẩn bị tờ khai thuế của riêng họ. Truy cập [IRS.gov/VITA](https://www.irs.gov/vita), tải xuống ứng dụng miễn phí IRS2Go hoặc gọi số 800-906-

9887 để nắm được thông tin về cách khai thuế miễn phí.

- **TCE.** Chương trình Tư vấn thuế cho Người cao niên (TCE) cung cấp trợ giúp về thuế miễn phí cho tất cả những người đóng thuế, đặc biệt là những người từ 60 tuổi trở lên. Tình nguyện viên của TCE chuyên giải đáp các câu hỏi về hưu bổng và các vấn đề liên quan đến hưu trí dành riêng cho người cao niên. Truy cập [IRS.gov/TCE](https://www.irs.gov/TCE) *(tiếng Anh)* hoặc tải xuống ứng dụng IRS2Go miễn phí để biết thông tin về dịch vụ chuẩn bị tờ khai thuế miễn phí.
- **MilTax.** Các thành viên của Quân Đội Hoa Kỳ và các cựu chiến binh đủ điều kiện có thể sử dụng MilTax, một dịch vụ thuế miễn phí do Bộ Quốc Phòng cung cấp thông qua Military OneSource. Để biết thêm thông tin, truy cập [MilitaryOneSource](https://www.militaryonesource.com/MilTax) *(tiếng Anh)* ([MilitaryOneSource.mil/MilTax](https://www.militaryonesource.com/MilTax)).

Ngoài ra, IRS cung cấp các Mẫu đơn Free File tự điền, có thể điền trực tuyến và sau đó e-file bất kể thu nhập.

Sử dụng các công cụ trực tuyến để giúp chuẩn bị tờ khai thuế của bạn. Truy cập [IRS.gov/Tools](https://www.irs.gov/Tools) để tiếp cận những công cụ sau.

- [IRS.gov/DirectFile \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/DirectFile) cung cấp Trình kiểm tra tính đủ điều kiện để giúp bạn xác định xem Direct File có phải là lựa chọn phù hợp cho nhu cầu khai thuế của bạn hay không.
- [Trợ lý Tín thuế Thu nhập kiểm được \(IRS.gov/ EITCAssistant\)](https://www.irs.gov/EITCAssistant) xác định xem liệu bạn có đủ điều kiện nhận khoản tín thuế thu nhập kiểm được (EIC) hay không.
- [Đơn xin EIN trực tuyến \(IRS.gov/EIN\)](https://www.irs.gov/EIN) giúp bạn có được mã số thuế của chủ lao động (EIN) miễn phí.
- [Công cụ Ước tính Khấu lưu thuế \(IRS.gov/W4App\)](https://www.irs.gov/W4App) giúp bạn ước tính thuế thu nhập

liên bang mà bạn muốn chủ lao động khấu trừ từ tiền lương của mình dễ dàng hơn. Đây là khoản khấu trừ thuế. Xem khoản khấu trừ của bạn ảnh hưởng như thế nào đến khoản tiền hoàn thuế, tiền lương mang về nhà hoặc tiền thuế phải trả của bạn.

- Công cụ [Tra cứu tài khoản tín thuế cho người mua nhà lần đầu \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/individuals/get-information-from-irs/irs-online-tools-top) ([IRS.gov/HomeBuyer](https://www.irs.gov/individuals/get-information-from-irs/irs-online-tools-top)) cung cấp thông tin về các khoản hoàn trả và số dư tài khoản của bạn.
- [Máy tính Khấu trừ Thuế tiêu thu \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/individuals/get-information-from-irs/irs-online-tools-top) ([IRS.gov/SalesTax](https://www.irs.gov/individuals/get-information-from-irs/irs-online-tools-top)) tính toán số tiền có thể kê khai nếu bạn liệt kê các khoản khấu trừ trong Bảng A (Mẫu 1040).



Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế của bạn. Trên IRS.gov, bạn có thể nhận được thông tin cập nhật về các sự kiện hiện tại và thay đổi mới nhất trong luật thuế.

- [IRS.gov/Help](https://www.irs.gov/help): Nhiều loại công cụ giúp bạn có câu trả lời cho một số thắc mắc phổ biến nhất về thuế.
- [IRS.gov/ITA \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/ita): Trợ lý thuế tương tác, một công cụ sẽ đưa ra câu hỏi cho bạn, và dựa vào đầu vào của bạn, cung cấp câu trả lời về một số chủ đề về luật thuế.
- [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms): Tìm kiếm các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm. Bạn sẽ tìm thấy thông tin chi tiết về những thay đổi hiện tại và đường dẫn tương tác để giúp bạn tìm câu trả lời cho những câu hỏi của mình.
- Bạn cũng có thể truy cập thông tin về thuế trong phần mềm khai thuế qua mạng thông tin điện tử.

Cần một người để khai thuế giúp bạn? Có nhiều dạng người khai thuế khác nhau, bao gồm đại diện đã đăng ký, kế toán viên được chứng nhận (CPA), kế toán viên, và nhiều

người khác không có chứng chỉ chuyên môn. Nếu bạn nhờ ai đó chuẩn bị tờ khai thuế, hãy chọn người khai thuế một cách khôn ngoan. Người khai thuế được trả công:

- Chịu trách nhiệm chính về tính chính xác và có thật chung trên tờ khai thuế của bạn,
- Bắt buộc phải ký tên trên tờ khai thuế, và
- Bắt buộc phải điền mã số thuế của người giúp khai thuế (PTIN) của họ.



Mặc dù người khai thuế luôn ký vào tờ khai nhưng cuối cùng bạn phải chịu trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin cần thiết để người khai thuế chuẩn bị chính xác tờ khai của bạn và đảm bảo tính chính xác của mọi mục được khai báo trên tờ khai. Bất kỳ ai được trả tiền để khai thuế cho người khác đều phải có hiểu biết thấu đáo về các vấn đề thuế. Để biết thêm thông tin về cách chọn người khai thuế, hãy truy cập [Meo chọn người khai thuế](#) trên IRS.gov.

Chủ lao động có thể đăng ký sử dụng Dịch vụ cho Doanh nghiệp trực tuyến. Sở An sinh Xã hội (SSA) cung cấp dịch vụ trực tuyến tại [SSA.gov/ employer \(tiếng Anh\)](https://ssa.gov/employer/tiếng-Anh) với các tùy chọn nộp mẫu W-2 nhanh chóng, miễn phí và bảo mật cho CPA, kế toán viên, đại diện đã đăng ký và những người xử lý các Mẫu W-2, Báo cáo Tiền lương và thuế, và Mẫu W-2c, Báo cáo Tiền lương và thuế được chỉnh sửa.

Tài khoản thuế doanh nghiệp. Nếu bạn là doanh nghiệp cá thể, công ty hợp danh, hoặc công ty cổ phần S, bạn có thể xem thông tin thuế của mình được lưu trong hồ sơ của IRS và làm nhiều việc hơn với tài khoản thuế doanh nghiệp. Truy cập [IRS.gov/ BusinessAccount](https://irs.gov/BusinessAccount) để biết thêm thông tin.

Truyền thông xã hội của IRS. Truy cập [IRS.gov/ SocialMedia \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/SocialMedia/tiếng-Anh) để xem các công cụ truyền thông xã hội khác nhau mà IRS sử dụng để chia sẻ thông tin mới nhất về các thay đổi về thuế, cảnh báo lừa đảo,

sáng kiến, sản phẩm và dịch vụ. Tại IRS, quyền riêng tư và bảo mật là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Chúng tôi sử dụng các công cụ này để chia sẻ thông tin công khai với bạn. Vui lòng **không** đăng số an sinh xã hội hay thông tin bí mật khác của bạn lên các trang mạng xã hội. Hãy luôn bảo vệ danh tính của mình khi sử dụng bất kỳ trang mạng xã hội nào.

Các kênh YouTube sau của IRS có các video thông tin ngắn gọn về các chủ đề khác nhau bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha và ASL liên quan đến thuế.

- [Youtube.com/irsvideos \(tiếng Anh\).](https://www.youtube.com/irsvideos)
- [Youtube.com/irsvideomultilingua \(tiếng Anh\).](https://www.youtube.com/irsvideomultilingua)
- [Youtube.com/irsvideosASL \(tiếng Anh\).](https://www.youtube.com/irsvideosASL)

Thông tin thuế trực tuyến bằng ngôn ngữ khác. Bạn có thể xem thông tin tại [IRS.gov/MyLanguage \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/MyLanguage) nếu tiếng Anh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn.

Dịch vụ Thông dịch qua điện thoại (OPI) miễn phí. IRS cam kết phục vụ người đóng thuế có trình độ tiếng Anh giới hạn (LEP) bằng cách cung cấp các dịch vụ OPI. Dịch vụ OPI là một chương trình do liên bang tài trợ và được cung cấp tại các Trung tâm Hỗ trợ Người đóng thuế (TAC), hầu hết các văn phòng của IRS, và tất cả các địa điểm khai thuế của VITA/ TCE. Dịch vụ OPI có thể tiếp cận được trên 350 ngôn ngữ.

Đường dây Trợ giúp trợ năng sẵn có cho người đóng thuế khuyết tật. Người đóng thuế cần thông tin về dịch vụ trợ năng có thể gọi 833-690-0598. Đường dây Trợ giúp trợ năng có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ trợ năng hiện tại và tương lai sẵn có ở các định dạng phương tiện thay thế (ví dụ, chữ nổi, chữ in lớn, âm thanh v.v.). Đường dây Trợ giúp trợ năng không có khả năng truy cập tài khoản IRS của bạn.

Để được trợ giúp về luật thuế, hoàn thuế, hoặc vấn đề liên quan đến tài khoản, truy cập [IRS.gov/LetUsHelp](https://www.irs.gov/LetUsHelp).

Phương tiện thay thế ưạ chuộñ. Mẫu 9000, Phương tiện thay thế ưạ chuộñ, hoặc Mẫu 9000(SP) cho phép bạn chọn nhận một số thư từ hoặc văn bản ở các định dạng sau

- Bản in tiêu chuẩn.
- Bản in khổ lớn.
- Chữ nổi Braille.
- Âm thanh (MP3).
- Tệp văn bản thuần túy (TXT).
- Tệp chữ nổi sẵn sàng (BRF).

Thiên tai. Truy cập [IRS.gov/DisasterRelief](https://www.irs.gov/DisasterRelief) ([tiếng Anh](#)) để xem miễn giảm thuế do thiên tai có sẵn.

Lấy mẫu đơn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms) để xem, tải xuống và in tất cả các mẫu, hướng dẫn và ấn phẩm mà bạn cần đến. Bạn cũng có thể truy cập [IRS.gov/OrderForms](https://www.irs.gov/orderforms) để đặt hàng.

Các mẫu thân thiện với thiết bị di động.

Bạn sẽ cần một Tài khoản trực tuyến của IRS (OLA) để hoàn thành các mẫu thân thiện với thiết bị di động yêu cầu chữ ký. Bạn sẽ có tùy chọn gửi mẫu trực tuyến hoặc tải xuống bản sao để gửi qua đường bưu điện. Bạn sẽ cần bản quét các tài liệu của mình để hỗ trợ việc nộp mẫu. Truy cập [IRS.gov/](https://www.irs.gov/)

[MobileFriendlyForms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/mobilefriendlyforms) để biết thêm thông tin.

Lấy ấn phẩm và hướng dẫn về thuế ở định dạng eBook. Tải xuống và xem hầu hết các ấn phẩm và hướng dẫn thuế phổ biến (bao gồm Hướng dẫn cho Mẫu 1040) trên thiết bị di động bằng eBook tại [IRS.gov/eBooks \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/ebooks).

eBook của IRS đã được kiểm tra bằng cách sử dụng iBooks cho iPad của Apple. eBook của chúng tôi chưa được kiểm tra trên các eBook chuyên dụng khác, và chức năng eBook có thể không hoạt động như ý định.

Truy cập tài khoản trực tuyến của bạn (chỉ áp dụng cho cá nhân đóng thuế).

Truy cập [IRS.gov/ Account](https://www.irs.gov/Account) để truy cập thông tin về tài khoản thuế liên bang của bạn một cách an toàn.

- Xem số tiền bạn nợ và phân tích theo năm thuế.
- Xem chi tiết kế hoạch thanh toán hoặc đăng ký kế hoạch thanh toán mới.
- Thực hiện thanh toán, xem lịch sử thanh toán 5 năm và mọi khoản thanh toán đang chờ xử lý hoặc đã lên lịch.
- Truy cập hồ sơ thuế của bạn, bao gồm dữ liệu quan trọng từ tờ khai thuế gần đây nhất, số tiền thanh toán tác động kinh tế của bạn và bản ghi.

- Xem bản sao điện tử của các thông báo được chọn lọc từ IRS.
- Phê duyệt hoặc từ chối các yêu cầu ủy quyền từ các chuyên gia thuế.
- Cập nhật địa chỉ của bạn hoặc quản lý các cách liên lạc ưa chuộng của bạn.

Lấy bản ghi của tờ khai thuế. Với tài khoản trực tuyến, bạn có thể truy cập nhiều thông tin khác nhau để trợ giúp bạn trong mùa thuế. Bạn có thể lấy bản ghi, xem lại tờ khai thuế đã nộp gần đây nhất và nhận được tổng thu nhập được điều chỉnh của mình. Tạo hoặc truy cập tài khoản trực tuyến của bạn tại [IRS.gov/Account](https://irs.gov/Account).

Tài khoản Chuyên gia thuế. Công cụ này cho phép chuyên gia thuế của bạn gửi ủy quyền yêu cầu truy cập OLA của IRS của cá nhân đóng thuế. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/TaxProAccount](https://irs.gov/TaxProAccount) (tiếng Anh).

Sử dụng ký gửi trực tiếp. Cách an toàn và dễ dàng nhất để nhận tiền hoàn thuế là e-file và chọn ký gửi trực tiếp, việc này sẽ chuyển trực tiếp tiền hoàn thuế vào tài khoản tài chính của bạn một cách an toàn bằng phương thức điện tử. Phương thức chuyển khoản trực tiếp cũng giúp tránh khả năng thất lạc, mất cắp, phá hủy, hoặc chuyển trả lại séc gửi không thành công về IRS. Cứ 10 người đóng thuế lại có 8 người chọn hình thức chuyển khoản trực tiếp để nhận tiền hoàn thuế. Nếu bạn không có tài khoản ngân hàng, truy cập [IRS.gov/DirectDeposit](https://www.irs.gov/DirectDeposit) để biết thêm thông tin về nơi tìm ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng có thể mở tài khoản trực tuyến.

Báo cáo và giải quyết vấn đề trộm cắp danh tính liên quan đến thuế.

- Hành vi trộm cắp danh tính liên quan đến thuế xảy ra khi ai đó đánh cắp thông tin cá nhân của bạn để thực hiện hành vi gian lận thuế.

Thuế của bạn có thể bị ảnh hưởng nếu SSN của bạn được sử dụng để khai báo gian lận hoặc để yêu cầu hoàn lại tiền hoặc tín thuế.

- IRS không chủ động liên lạc với người đóng thuế bằng thư điện tử, gọi điện thoại, tin nhắn văn bản (bao gồm cả đường dẫn rút ngắn) hay các kênh truyền thông xã hội để yêu cầu cung cấp hoặc xác minh thông tin cá nhân hoặc tài chính. Điều này bao gồm các yêu cầu về số nhận dạng cá nhân (PIN), mật khẩu hoặc thông tin tương tự đối với thẻ tín dụng, ngân hàng hoặc các tài khoản tài chính khác.
- Truy cập [IRS.gov/IdentityTheft](https://www.irs.gov/IdentityTheft), trang mạng của IRS về Trung tâm về trộm cắp danh tính, để biết thông tin về hành vi trộm cắp danh tính và bảo vệ an toàn dữ liệu cho người đóng thuế, người hành nghề thuế và doanh nghiệp.

Nếu bạn bị mất hoặc lấy cắp số an sinh xã hội hoặc bạn nghi ngờ mình là nạn nhân của hành vi mạo danh liên quan đến thuế, bạn có thể tìm hiểu các bước mình nên thực hiện.

- Lấy PIN bảo vệ danh tính (IP PIN). Mã IP PIN là các số gồm sáu chữ số được cấp cho người đóng thuế để giúp ngăn chặn việc lạm dụng SSN của họ trong gian lận trên tờ khai thuế thu nhập liên bang. Khi bạn có một IP PIN, điều đó sẽ ngăn người khác nộp tờ khai thuế với SSN của bạn. Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập [IRS.gov/IPPIN](https://www.irs.gov/ippin).

Những cách để kiểm tra tình trạng hoàn thuế của bạn.

- Truy cập [IRS.gov/Refunds](https://www.irs.gov/refunds).
- Tải ứng dụng chính thức IRS2Go về thiết bị di động để kiểm tra tình trạng hoàn thuế của bạn.

- Gọi đến đường dây nóng tự động về hoàn thuế theo số 800-829-1954.



IRS không thể cấp tiền hoàn thuế trước giữa tháng 2 cho những tờ khai có yêu cầu EIC hoặc tín thuế trẻ em bổ sung (ACTC). Điều này áp dụng cho toàn bộ số tiền hoàn thuế, không chỉ phần liên quan đến các khoản tín thuế này.

Thực hiện thanh toán thuế. Các khoản thanh toán thuế Hoa Kỳ phải được nộp cho IRS bằng đô la Mỹ. Tài sản điện tử không được chấp nhận. Truy cập [IRS.gov/Payments](https://www.irs.gov/Payments) để biết thông tin về cách thực hiện thanh toán bằng bất kỳ tùy chọn nào sau đây.

- [Direct Pay của IRS](#): Thanh toán hóa đơn tính thuế cá nhân hoặc khoản tiền thuế ước tính một cách trực tiếp từ tài khoản sử dụng chi phiếu hoặc tài khoản tiết kiệm miễn phí cho bạn.
- [Thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, hoặc ví điện tử](#): Chọn một nhà xử lý thanh toán đã được

phê duyệt để thanh toán qua mạng hoặc qua điện thoại.

- [Trích ngân điện tử](#): Lên lịch thanh toán khi nộp thuế liên bang bằng phần mềm khai thuế hoặc thông qua một chuyên gia thuế.
- [Hệ thống thanh toán thuế Liên bang bằng điện tử](#): Lựa chọn tốt nhất cho các doanh nghiệp. Việc ghi danh là bắt buộc.
- [Séc hoặc lệnh phiếu](#): Gửi phương tiện thanh toán của bạn qua đường bưu điện về địa chỉ được nêu trong thông báo hoặc hướng dẫn.
- [Tiền mặt](#): Bạn có thể thanh toán thuế bằng tiền mặt tại một cửa tiệm bán lẻ có tham gia.
- [Chuyển khoản trong ngày](#): Bạn có thể thực hiện chuyển khoản trong ngày từ cơ quan tài chính của mình. Hãy liên hệ với cơ quan tài chính của bạn để biết khả năng thực hiện, chi phí và khung thời gian.

Ghi chú. IRS sử dụng công nghệ mã hóa mới nhất để đảm bảo rằng các khoản thanh toán điện tử bạn thực hiện trực tuyến, qua điện thoại, hoặc từ một thiết bị di động sử dụng IRS2Go là an toàn và bảo đảm. Việc thanh toán điện tử là nhanh chóng, dễ dàng và nhanh hơn việc gửi séc hoặc lệnh phiếu.

Sẽ ra sao nếu tôi không thể trả thuế ngay? Truy cập [IRS.gov/Payments](https://www.irs.gov/payments) để biết thêm thông tin về các phương án cho bạn.

- Nộp đơn xin [thỏa thuận thanh toán trực tuyến \(IRS.gov/OPA\)](https://www.irs.gov/opa) để hoàn thành nghĩa vụ thuế của bạn bằng hình thức trả góp hàng tháng nếu hiện tại bạn chưa thể nộp hết toàn bộ tiền thuế. Sau khi hoàn thành quy trình trên mạng, bạn sẽ được thông báo ngay để biết hợp đồng của mình có được chấp thuận hay không.
- Sử dụng [Công cụ Thẩm định Đề nghị Thỏa hiệp \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/offer) để xem bạn có thể giải quyết khoản nợ thuế với số tiền ít hơn tổng số tiền bạn còn nợ hay không.

Để biết thêm thông tin về chương trình Đề nghị Thỏa hiệp, vui lòng vào trang [IRS.gov/OIC](https://www.irs.gov/OIC).

Nộp tờ khai được điều chỉnh. Truy cập [IRS.gov/Form1040X](https://www.irs.gov/Form1040X) để biết thông tin và nội dung cập nhật.

Kiểm tra tình trạng của tờ khai được điều chỉnh. Truy cập [IRS.gov/WMAR](https://www.irs.gov/WMAR) để theo dõi tình trạng của tờ khai được điều chỉnh Mẫu 1040-X. Xin lưu ý rằng có thể mất tới 3 tuần kể từ ngày bạn nộp bản chỉnh sửa cho hồ sơ thuế thì thông tin này mới hiển thị trên hệ thống của chúng tôi, và thời gian xử lý có thể lên tới 16 tuần.



Có thể mất tới 3 tuần kể từ ngày bạn nộp tờ khai được điều chỉnh thì thông tin này mới hiển thị trên hệ thống của chúng tôi, và thời gian xử lý có thể lên tới 16 tuần.

Am hiểu về thông báo hoặc thư từ của IRS mà bạn nhận được. Truy cập [IRS.gov/Notices](https://www.irs.gov/Notices) để tìm thêm thông tin về việc phản hồi một thông báo hay thư từ của IRS.

Công cụ Tải lên tài liệu của IRS. Bạn có thể sử dụng Công cụ Tải lên tài liệu để phản hồi bằng điện tử một số các thông báo và thư đủ điều kiện của IRS bằng cách tải lên an toàn các tài liệu bắt buộc trực tuyến thông qua IRS.gov. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập [IRS.gov/DUT \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/DUT).